

Số: 195 /QĐ-MNSM

Mạo Khê, ngày 12 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp bổ sung năm 2023 (Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 218/QĐ-PGD&ĐT ngày 22 tháng 06 năm 2023 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao bổ sung dự toán ngân sách năm 2023";

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách cấp bổ sung năm 2023 của trường Mầm non Sao Mai *(theo biểu mẫu số 02 ngày 12/07/2023 đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Lành

Đơn vị: Trường mầm non Sao Mai

Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG
NĂM 2023**

(Đính kèm Quyết định số: 195 /QĐ- MNSM ngày 12/ 7 /2023 của trường mầm non Sao Mai)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
01	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Học phí	-
1.2	Phí	
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	66,592,951
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	66,592,951
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	66,592,951
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

